

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC / OTHER INDICATORS

Năm/Year 2019

Tên Công ty quản lý quỹ:

Fund Management Company:

Tên ngân hàng giám sát:

Supervising bank:

Tên Quỹ:

Fund name:

Ngày lập báo cáo:

Reporting Date:

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Dai-ichi Life Vietnam Fund Management Company Limited

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

HSBC Bank (Vietnam) Limited

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN

DFVN Capital Appreciation Fund

14-Feb-2020

14-Feb-2020

IV MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC / OTHER INDICATORS

| STT/No. | Chỉ tiêu/Indicators | Mã chỉ tiêu/Code | Year 2019 | Year 2018 (*) |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|---------------|
| 1 | Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%) Operating expense over average NAV ratio (%) | 2269 | 3.45% | - |
| 2 | Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra) / 2 / Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ Portfolio turnover rate (%) = (total value of buy-in portfolio + total proceeds of sale-out portfolio) / 2 / Average NAV | 2270 | 191.19% | - |

(*) Không có số liệu do Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát

*Authorised Representative of Supervisory Bank
(Đã ký)*

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ

*Authorised Representative of Fund Management Company
(Đã ký)*

Bà/Mrs. Lê Thị Hoàng Châu
Phó Phòng Nghiệp vụ Bộ phận Giám sát Quỹ

Ông/Mr. Trần Châu Danh
Tổng Giám Đốc